

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2020

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đông

Bà Trương Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Nguyễn Hữu Thọ
- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 580/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: số 20/2, Tổ 2, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Phi H**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông Hùng tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã L, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136/2018 ngày 15/11/2018.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau. Lý do mâu thuẫn là do chồng tôi thiếu trung thực, lừa dối, làm việc không có thời gian cho gia đình, có nhản tin với người phụ nữ khác đã có gia đình, tiền bạc giấu giếm. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 08/5/2019 đến nay.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông Hùng, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hùng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Phi H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Hùng đều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Phi H.

+ Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Phi H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà N và ông Hùng.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Phi H tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã L, huyện Định Quán, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136/2018 ngày 15/11/2018. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Phi H là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn Bà N trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau. Lý do mâu thuẫn là do ông Hùng thiếu trung thực, lừa dối, làm việc không có thời gian cho gia đình, có nhàn tin với người phụ nữ khác đã có gia đình, tiền bạc giấu giếm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/5/2019 đến nay, nên bà xin được ly hôn với ông Hùng.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (ấp 3, xã L, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của Bà N và ông Hùng, kết quả như sau: Bà N và ông Hùng đã sống ly thân năm 2019 đến nay.

Bị đơn ông Nguyễn Phi H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Hùng đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy ông Hùng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với Bà N nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do ông Hùng không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa Bà N và ông Hùng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Phi H.

[3.2] Về con chung:

Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Do chưa có lời khai của ông Nguyễn Phi H nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Phi H.

2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Bà N đã nộp, theo Biên lai thu số 0002712 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí Bà N phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã L;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sầm Dất Phấn

Dương Văn Hạnh

Phạm Ngọc Quyền

